TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 227/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Tri, ngày 06 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2018/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Văn Đ. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 76/CNKH, quyển số 01/2006 ngày 18/12/2006 của UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung

tên Nguyễn Phát L, sinh ngày 21/02/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 25/4/2007 (Tại biên bản lấy ý kiến con chung ngày 19/3/2018 cháu N có nguyện sống chung với anh Đà). Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đà không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014626 ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, chị Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chị cục thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Rẻn